

Hoàng Mai, ngày 07 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 971/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Hồng H** – sinh năm 1973

HKTT: Số 36 ngõ 147/89 phường Tân M, quận H, Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Bùi Chiến Th** – sinh năm 1965

HKTT và chỗ ở: Số 36 ngõ 147/89 Phường T, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Hồng H và anh Bùi Chiến Th tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 03/6/1998). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Hồng H và anh Bùi Chiến Th

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị H và anh Th cùng xác nhận có hai con chung là Bùi Minh Q; sinh ngày 05/3/1992 và Bùi Ngọc Minh H; sinh ngày 13/5/1998. Hiện nay sức khỏe của hai cháu hoàn toàn bình thường. Do hai con đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.2. *Về tài sản chung, nhà đất ở chung:* Chị H và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. *Về nợ chung:* Chị H và anh Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người chịu 1/2; hai bên thống nhất thỏa thuận để chị H chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng còn lại được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006318 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND P.T, HM, HN;
- (ĐKKH số 19/03.3.1998);
- Đương sự;
- THADS Q. Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm